TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 137/2022/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 21 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 249/2022/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 giữa:

Chị Lê Thị N1 - Sinh năm 1981.

Anh Lâm Vũ T - Sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Phố L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị N1 và anh Lâm Vũ T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Chị Lê Thị N1 và anh Lâm Vũ T có hai con chung là Lâm Thị Tuyết A - Sinh ngày 14/11/2002 và Lâm Thị Ngọc A1 - Sinh ngày 04/8/2014. Cháu Lâm Thị Tuyết A đã thành niên, chị N1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lâm Thị Ngọc A1 đến khi con chung thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lâm Vũ T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung vợ chồng: Chị Lê Thị N1 và anh Lâm Vũ T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Chị Lê Thị N1 chịu 150.000 *đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ngọc đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000329 ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Trả lại cho chị N1 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí**.**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND thị trấn N, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Văn Tình